

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 69/2019/HS-ST

Ngày 08-11-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Trần Phúc.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- *T1 ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - T1 ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông Lê Xuân Hồng Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2019/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Triệu Thị Kim Tr, sinh năm 1997, tại Thành Phố Hồ Chí Minh;

Nơi cư trú: Số A, Tạ Quang B, Phường C, Quận E, Thành Phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Triệu Sĩ T và bà Nguyễn Thị Kim N; chồng con chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/8/2019 đến ngày 14/8/2018 chuyển sang tạm giam đến nay có mặt tại Tòa.

Bị hại:

Ông Lê Văn G, sinh năm 1972; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Long C, xã Long V, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, ngày 12/8/2019, Triệu Thị Kim Tr ban bạc với người tên T1 (không rõ họ tên và địa chỉ) sử dụng nhẫn vàng giả để mang đi bán hoặc cầm cố nhằm chiếm đoạt tiền. Sau đó, T1 hẹn gặp Tr và đưa cho Tr 01 chiếc nhẫn bằng vàng giả có đính hột đen, trọng lượng 3 chỉ 6 phân 6 li (sau khi trừ hột còn 3 chỉ 4 phân 4 li). Hai bên thống nhất sau khi bán nhẫn được sẽ chi tiền cho người giao nhẫn một nửa, một nửa còn lại Tr và T1 chia đôi, Tr đồng ý. T1 điều khiển xe mô tô biển số 60X1-8407 chở phía sau 01 người phụ nữ tên S (không rõ nhân thân) chạy trước, theo hướng từ Campuchia về Việt Nam. Tr điều khiển xe mô tô biển số 59Y1-559.60 chở phía sau chị Lê Thị Thùy T2, sinh năm 2001, ngụ: ấp D, xã Đông T, huyện H M, Thành phố Hồ Chí Minh chạy theo phía sau. Khi đến khu vực ấp Long C, xã Long V, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, T1 kêu Tr vào tiệm vàng Kim N (G) để cầm cố. Tr vào tiệm gặp ông Lê Văn G là chủ tiệm để cầm cố chiếc nhẫn trên. Sau khi kiểm tra hai bên hông nhẫn là vàng thật, ông G đồng ý cầm cố chiếc nhẫn trên với giá 6.000.000 đồng thì Tr đồng ý. Ông G viết giấy biên nhận và hỏi Tr tên gì thì Tr nói tên T3. Lúc này, ông G kiểm tra nhẫn lại thì phát hiện chiếc nhẫn là vàng giả nên điện thoại báo Công an xã Long V đến bắt quả tang.

Tại kết luận giám định tài sản trong tố tụng hình sự số: 35/KL-HĐĐG ngày 19/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng có đính hột đá màu đen, có khắc chữ USA 1975, không xác định giá trị chiếc nhẫn do hàm lượng vàng thấp, không có giá trị để trao đổi mua bán và không tính giá trị thành tiền.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Lê Văn G không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 78/QĐ/KSĐT ngày 9 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Triệu Thị Kim Tr về tội “Lừa đảo chiếm tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Triệu Thị Kim Tr về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 174; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Thị Kim Tr từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2019.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường.

Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo thực hiện: Xuất phát từ mục đích muốn có tiền tiêu xài, ngày 12/8/2019, Triệu Thị Kim Tr dùng 01 chiếc nhẫn bằng vàng giả có đính hột đen, trọng lượng 3 chỉ 6 phân 6 li (sau khi trừ hột còn 3 chỉ 4 phân 4 li) cầm cố cho tiệm vàng Kim N (G). Trong lúc ông Lê Văn G đang viết biên nhận cầm cố cho Tr, thì Tr khai tên T3. Ông G nhận cầm cố với giá 6.000.000 đồng. Do phát hiện là nhẫn giả nên điện thoại báo Công an xã Long V đến bắt quả tang. Theo kết luận giám định tài sản trong tố tụng hình sự số: 35/KL-HĐĐG ngày 19/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng có đính hột đá màu đen, có khắc chữ USA 1975,

không xác định giá trị chiếc nhẫn do hàm lượng vàng thấp, không có giá trị để trao đổi mua bán và không tính giá trị thành tiền. Hành vi phạm tội của bị cáo Tr đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3]. Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội cần thiết xử phạt mức án tương xứng, để cải tạo, giáo dục bị cáo nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Thị Kim Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Triệu Thị Kim Tr 06 (sáu) tháng tù,

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2019.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị hại ông Lê Văn G không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng:

- 01 (Một) nhẫn kim loại màu vàng có đính hột đá màu đen, có khắc chữ số USA 1975 (đã bị cắt rời phục vụ giám định).

Tịch thu sung quỹ nhà nước vật chứng dùng vào việc phạm tội:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZIP81, màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 841217810036973.

Hoàn trả cho bị cáo chị cáo Triệu Thị Kim Tr những tài sản sau:

- 01 hộ chiếu mang tên Triệu Thị Kim Tr.
- 01 thẻ căn cước công dân mang tên Triệu Thị Kim Tr.
- Tiền Việt Nam: 347.000 đồng.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Triệu Thị Kim Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, những bị hại biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- CQĐT Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- PV06;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Kim Nương